

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 02 /2020/HS-ST

Ngày 03/01/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương- Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:173/2019/HS-ST ngày 02/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2019/QĐXXST-HS ngày 20/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đường Ngọc T** sinh năm 1986, Nơi ĐKKHKT: phố Xuân Phương 1, phường P, thành phố P, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: phố Thiện T, phường N, thành phố N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đường Văn T1 và con bà: Nguyễn Thị H ; Vợ, con: Chưa có. Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 22/10/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Đinh Văn M**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: xã Khánh H, huyện Yên K, tỉnh N. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Anh **Phạm Hồng N**, sinh năm 1958. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1949. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đường Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 11 giờ ngày 17/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47FE - 6777 đi từ chỗ làm khu công nghiệp Phúc Sơn, xã N, thành phố N sang khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy, gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Mua được ma túy, T cầm ở trên tay trái sau đó điều khiển xe về thành phố N tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đường Nguyễn Văn C, phố Tây Sơn 3, phường T, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường B phối hợp với công an phường T, thành phố N phát hiện T có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, Đường Ngọc T đã tự giác giao nộp từ bàn tay trái 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng cho Tổ công tác và khai nhận đây là ma túy vừa mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy theo quy định sau đó đưa Đường Ngọc T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở công an phường Thanh B, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Đường Ngọc T 01 xe mô tô biển kiểm soát 47FE – 6777, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đường Ngọc T có khối lượng là 0,13 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 313/KLGD - PC09 - MT ngày 19/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1315 (không phải một nghìn ba trăm mười lăm) gam là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn loại đối tượng giám định gồm: Chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0657 gam, là ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì theo quy định, trên mặt phong bì có ghi số 313/KLGD- PC09-MT”.

Tại bản Cáo trạng số 179/CT-VKS ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Đường Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đường Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Đường Ngọc T phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đường Ngọc T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu hồng không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo bị kết án phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đường Ngọc T không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa Đường Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy đủ căn cứ kết luận ngày 17/10/2019 Đường Ngọc T có hành vi cất giữ trong người khối lượng 0,1315 gam Heroine để sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong

những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo lại không quyết tâm từ bỏ ma túy tu dưỡng rèn luyện, chịu khó lao động, học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình; khi bị Tổ công tác kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác lấy ma túy giao nộp và khai nhận hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nói trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đường Ngọc T tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy: bị cáo T khai mua của một người không quen biết ở một ngôi nhà không rõ địa chỉ thuộc khu vực đầu cầu Non N, thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh N nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở điều tra, làm rõ.

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy có khối lượng 0,1315gam, đã trích một phần ký hiệu M gửi đi giám định, số ma túy còn lại là 0,0657 gam là Heroine, Cơ quan Công an hoàn trả lại cùng toàn bộ vỏ, giấy gói ban đầu, vỏ bao gói niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu hồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Halim màu đỏ đen, biển kiểm soát 47FE- 6777 thu giữ của Đường Ngọc T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký mang tên anh Phạm Hoàng V, sinh năm 1986, trú tại phố 1, phường Chu Văn A,

thành phố B, tỉnh Đ. Năm 2010, anh Việt đã cho anh Đinh Văn M sinh năm 1987, trú tại xã K, huyện Y, tỉnh N là anh em với anh V. Hiện nay anh Đinh Văn M là chủ thầu xây dựng nơi Đường Ngọc T đang làm việc. Ngày 17/10/2019, T mượn chiếc xe mô tô trên của anh M để đi mua ma túy, anh Mỹ không biết, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đinh Văn M, anh M đã nhận lại xe và không có ý kiến gì. Việc trả lại T sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đường Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đường Ngọc T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là Heroine còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung số imeil1: 353.793.103.014.083/01; imeil 2: 353.794.103.014.081/01; lắp sim Viettel có số sim: 8984-04800-00509-91780; sim Mobifone có số sim: 8401-1805-1207-4055 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng)

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đường Ngọc T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

